

Ai cũng biết tên gọi Văn hoá Óc Eo là do cựu Giám đốc Trường Viễn Đông thuộc Pháp ( E.F.E.O.) L. Malleret đặt ra khi ông tiến hành đào khảo cổ khu di tích chân núi Ba Thè, nay là Vọng Thè, Thoại Sơn, An Giang. Các hiện vật được chỉnh lý, mang về Pháp nghiên cứu, rồi được công bố trong 4 pho sách dày (có thể tìm hiểu trực tiếp qua các công trình của ông, L' Archeologie du delta du Mekong (ADM), Paris 1959, 1960, 1962, 1963) hay giới thiệu tóm tắt trong Vương quốc Phù Nam của Lương Ninh, Nxb ĐHQG Hà Nội và Hồ Chí Minh, 2006, 2007, 2009 Cũng nên kể thêm, khi L. Malleret mới được Việt Minh trả tự do, về Pháp, đang nghỉ dưỡng thì G. Coedes, Giám đốc tiên nhiệm Trường Viễn Đông đã có bài giới thiệu sơ bộ cuộc khai quật khảo cổ này (Di chỉ Gò Óc Eo, cảng cổ của Vương quốc Phù Nam)<sup>(1)</sup>. Chính ông là người đầu tiên gọi Óc Eo là cảng cổ và nơi đây là Vương quốc. Còn chính tác giả, người khai quật và biên soạn sách thi danh giá đây là một nền văn hóa Tiên Khmer, có trước Khmer, Bhavapura-Chân Lạp. Như thế, mặc nhiên là phải nói ngay tới Nước/Vương quốc Phù Nam. Tên nước do Khang Thai và Chu Ứng, phái bộ ngoại giao của nhà Ngô đến thăm (khoảng 225-235), về ghi lại. Từ điển Từ Hải giải thích là tên phiên âm (không có nghĩa riêng). Đến năm 1903, khi P. Pelliot dịch từ sách cổ Trung Quốc các đoạn nói về nước Phù Nam, các nhà nghiên cứu mới hiểu một số nét đơn giản bằng nghe kể, ghi lại về lịch sử, văn hóa của Phù Nam; nhưng chưa ai hình dung rõ, nên đặt ra một loạt vấn đề nghiên cứu: vị trí địa lý, phạm vi nước Phù Nam ở đâu? Kinh đô của nó ở chỗ nào? Nguồn gốc của tên nước và quan hệ của nó với các dân tộc hiện đại được biết như thế nào?

# VĂN HÓA ÓC EO

GS LƯƠNG NINH



1. Năm 1928 là một mốc, G.Coedes mới về thay L. Finot làm Giám đốc Trường Viễn Đông, có bài trình bày kinh đô của Phù Nam là địa điểm dãy đồi *Phnom*, ở cạnh làng *Ba Nam*, thuộc tỉnh Prey Veng, tả ngạn sông Mê Kông (đường bộ cũ đi qua gần) còn nhìn thấy<sup>(2)</sup>. Nay đã được biết điều đoán định này không đúng, song nó để lại hậu quả nặng và dai dẳng: tên gọi quốc gia bắt nguồn từ một từ ngữ trung tính Khmer, *phnom* (đồi, núi) và địa bàn quốc gia gắn với ít nhất một phần đất Campuchia ngày nay và là một phần của lịch sử, dù là phần tiền thân của lịch sử Campuchia. (Xin chú ý *Tiên Khmer* với *Tiên thân* Campuchia khác nhau hoàn toàn).

2. Năm 1944 là một mốc, năm L.

Malleret đào khảo cổ Óc Eo, nhưng 20 năm sau, người ta mới được đọc những kết quả khai quật, cùng những nghiên cứu, bình luận của ông, cùng với trước đó 3 năm, P. Paris công bố ảnh chụp không ảnh miền Tây sông Hậu và dấu vết kiến trúc trên núi Angkor Borei<sup>(3)</sup> những gì phát hiện được ở Óc Eo cho phép L. Malleret khẳng định nó là nền tảng vật chất (móng kiến trúc, các ngành nghề thủ công) và văn hoá của nước Phù Nam, chính là nơi đây, miền Tây sông Hậu. Đương nhiên, đây là một bước ngoặt. Qui mô đào khảo cổ hoành tráng, hiện vật thu được cực kỳ phong phú và đa dạng. Trước đây, một số người chê Malleret đào không đúng phương pháp, dẫn tới hoài nghi kết quả công bố của ông. Nói như thế là nhầm.

Không chỉ trên các gò, thềm đất cao mà ngay thềm cát còn vương mảnh vàng làm dở, cùng với nhận xét của ông cũng đã cho thấy phương pháp đào khảo cổ không lạ gì với giới chuyên môn phương Tây ở giữa thế kỷ XX. Hơn nữa, các nhà khảo cổ học trên thế giới đã sử dụng các kết quả đó, viết, bàn, thảo luận nhiều ý kiến đã hơn nửa thế kỷ rồi

3. G.Coedes gọi là di chỉ, nhưng phải gọi là một *phức hợp di chỉ* mới đúng. Năm 1944 đã có ít nhất 3 gò được khai quật, và hàng chục địa điểm khác được thám sát, nghiên cứu. Có thể nói đây là một cuộc đào và nghiên cứu khảo cổ học có ý nghĩa lớn vào bậc nhất của sử học thế giới: nó phát hiện một quốc gia “*đã bị biến mất*” (Mariam Stark)<sup>(4)</sup>, hơn thế nữa,

một đầu mối *thương mại biển Đông Tây*” (Ch. Higham)<sup>(5)</sup> và một “*Đế chế hàng hải ở biển phương Nam*” (Wang Gung Wu) tả<sup>(6)</sup>. Tuy nhiên, sẽ là thiếu sót nếu không kể rằng trước năm 1945 và cả trước năm 1975, mọi người không biết gì hơn lắm kết quả khai quật khảo cổ của L. Malleret, thì tức là chỉ biết chủ yếu có Ốc Eo.

4. Sau năm 1975, nhờ sự nỗ lực làm việc chịu khó và nghiêm túc của nhóm Lê Xuân Diệm và cộng sự, mà có được nghiên cứu khảo chứng ở chính Ốc Eo, An Giang, khai quật và thám sát ở hầu khắp các tỉnh miền Tây và cả Nam Bộ<sup>(7)</sup>. Các nghiên cứu tiếp của *Chương trình nghiên cứu Nam Bộ của Chính phủ*<sup>(8)</sup>, các cuộc đào khảo cổ ở Kiên Giang, Đồng Tháp, Vĩnh Long, Tiền Giang, Tây Ninh... phát hiện văn hóa Ốc Eo trong địa tầng khảo cổ và niên đại chính xác, 6 thế kỷ đầu Công Nguyên, cho phép đi đến kết luận *Văn hóa Ốc Eo có mặt không chỉ ở miền Tây, mà ở hầu khắp Nam Bộ, là nền tảng vật chất và văn hóa của Vương quốc cổ Phù Nam*.

5. Cũng khoảng thời gian này, bắt đầu sớm hơn một chút và còn kéo dài cho đến gần đây, nhiều cuộc đào khảo cổ được các nhà khoa học phương Tây tiến hành ở ngoài lãnh thổ Việt Nam, ở hạ lưu Mê nam, Nam Thái Lan (J. Boisselier Nan<sup>(9)</sup>; Bennet Bronson)<sup>(10)</sup>; Ian Glover<sup>(11)</sup> đã xác nhận mối liên hệ của những địa phương này với Phù Nam, hơn nữa còn là thuộc quốc của Phù Nam v.v... Cuộc khai quật khảo cổ ở Myanmar,<sup>(12)</sup> cũng cho thấy rõ mối liên hệ kinh tế và cả văn hóa của *Xứ Vàng, Kim Lân (Suvarnabhumi)* với Vương quốc Phù Nam.

Nhưng hãy trở lại với điều căn bản, Chính L. Malleret đã đánh giá, tổng quan Ốc Eo như thế nào?

Phân tích các hiện vật thu thập được, tác giả cho rằng ở Ốc Eo đã hình thành:

2. Nghề chế tác đồ kim khí, đồng, sắt;

3. Nghề gia công các đồ thiếc;
4. Nghề kim hoàn và đúc tiền bằng bạc;
5. Nghề làm đá quý và thủy tinh;
6. Nghề chạm khắc đá;
7. Nghề làm đồ gốm;

Như thế, có ít nhất 6 nghề thủ công hội tụ ở đây, trong đó, sau nửa thế kỷ nghiên cứu, có thể xác nhận đó là những nghề đã từng hoạt động thực tế, tuy mức độ nặng nhẹ khác nhau, gia giảm theo thời gian khác nhau. Cũng cần kể thêm nghề trồng mía, ép mật, làm đường mà người dân đã để quên lại 2000 năm trong hố đào khảo cổ 2 bánh răng trục xoay bằng đá granit. Nghề làm đồ gốm, chế tác vật dụng phổ biến, hàng ngày của mọi tầng lớp xã hội đã không ngừng phát triển, xuất hiện một kỹ nghệ đặc sắc, rất độc đáo *Gốm Ốc Eo-Phù Nam*. L. Malleret mới chủ yếu khảo tả sơ bộ và dựa trên tiêu bản hàng vạn mảnh, ông trình bày phác đồ 11 bảng, 101 mẫu hoa văn gốm, đến nay, bổ sung gốm đào từ năm 1975 - 2000, đã có thể hình thành nhận thức về Gốm Phù Nam, đa dạng, phong phú, độc đáo và đẹp nhất khu vực ở thời của nó. Đẹp, nhưng độc đáo lạ lùng của gốm Ốc Eo là *các vật dùng và hình dáng của nó*.

- Ốc Eo là Cảng thị, nơi người bốn phương tụ họp sinh sống, làm

ăn buôn bán, nơi có nhiều thị dân, ngoại kiều lui tới, một số định cư lâu dài, góp sức xây dựng đời sống xã hội, văn hoá địa phương. Điều này đã được chứng minh bằng các vật dùng, các hình vẽ, khắc trên vật dùng.

- Giữa các địa phương, các tỉnh ngày nay, từ xưa đã có sự giao lưu, tính tương đồng văn hoá cổ rất cao, cho nên gọi văn hoá Ốc Eo mà chỉ hiểu là An Giang, là miền Tây sông Hậu thì không đủ, mà phải hiểu hầu khắp Nam Bộ về gốm và tôn giáo, tượng thờ thì hầu như không có sự cách biệt.

6. Nếu nói văn hoá khảo cổ Ốc Eo mà không gắn với Nước/Vương quốc Phù Nam thì cũng rất ít có ý nghĩa, và sai. Bởi nếu như thế thì không hơn, không khác bao nhiêu văn hoá U Thôn ở Thái Lan, văn hoá Beithano ở Myanmar. Ở đây, nó tạo lập một Vương quốc, một Đế chế hiển hách một thời. *Vương quốc Phù Nam*; đừng sợ một người nào đó không thích, không hiểu, giải thích sai, muốn hạ thấp nó. Dù sao, chẳng cần biết ai thích, ai không, G. Coedes đã gọi tên là Vương quốc, (1947), Palmer Briggs (1950)<sup>(13)</sup>, Wang Gung Wu (1958), B. p. Groslier (1961)<sup>(14)</sup> đã gọi là *Đế chế Phù Nam* rồi. Nếu không nói tới Phù Nam (mà nay nhiều học giả nước ngoài đã phải nói



Đống Ốc Eo (Ba Thê, Thoại Sơn).

Ảnh: P.V

tối), thì Óc Eo chỉ mạnh, chỉ có ý nghĩa khi Càng thị này, với Angkor Borei nay được biết rộng rãi là một di tích bề thế của kinh đô, cùng đứng hai đầu Vương quốc Phù Nam.

7. Nhiều nhà nghiên cứu phương Tây hầu như không bao giờ lại nghi vấn, tại sao người Phù Nam lại có thể đặt tên nước theo một từ ngữ trung tính như núi, sông, hồ, mà ít nhất phải là núi gì, sông gì, cây gì? Nước núi, nước cây... thật là vô nghĩa. Phần lớn họ lại không đọc được chữ Hán ở ngay bản dịch mà P. Pelliot đã ghi, nên không hiểu chữ Phù/Fu có ít nhất 4 cách ghi để thấy Phù Nam chỉ là phiên âm và cứ thế, họ nghĩ theo quán tính qua gần một thế kỷ, mơ hồ không phân biệt đúng, sai. Những nghiên cứu gần đây xác nhận một cách chắc chắn đó là phiên âm tên tộc người bản địa, **Vnam, Bnam, Mnung, P.nong**, mà hậu duệ của họ ngày nay vẫn còn đó. Tên nước gọi theo tên tộc là phải quá.

Bản thân từ này có nghĩa là *Người miền Núi, dòng Núi*. Có một bộ lạc của họ sống ở vùng Angkor Borei, đã phát triển, lập nước đầu tiên, tự gọi mình là *Tộc người miền Núi*, theo tiếng Phạn là *Kirivamsa*, gọi đơn giản hóa theo ngôn ngữ hiện đại là *Kirivong*, trước đây, được lấy làm tên huyện Kirivong, tỉnh TaKeo, Campuchia, nay đổi lại là *Tỉnh Kirivong* vô hình trung lưu lại tên *cái nôi của Người miền Núi, của người Phù Nam*.

Phù Nam lập nước thì dựng kinh đô của họ ở đây, đặt tên là *Nagarapura*, nghĩa là *Quốc đô*, chữ Phạn, theo thói quen gọi của người Nam Đảo, (cũng như tất cả các tên nước của Người Chăm). Người Khmer đến sau, vẫn giữ, chỉ phát âm hơi khác theo cách của họ, *Angkor Borei*. Về địa điểm Angkor Borei có thể xem thêm bài viết, cũng là một cách “*báo cáo tóm tắt*” của Mariam Stark GS Đại học Hawaii, đào khảo cổ địa điểm Angkor Borei, làm khá kỹ trong 4

mùa, 1997-2000 theo dự án LOMAP của Đại học này<sup>(15)</sup>.

*Angkor: Nagara: Nước, Quốc gia*; có lẽ họ đã bắt chước để gọi kinh đô của họ ở Siam Reap. Bắt chước thôi, Vì tên chính thức gọi kinh đô của họ là theo tên vua, *Yasodharapura*, chắc phải đến thế kỷ XII, tiếp xúc với người Thái, học Thái, mới gọi đó thành là *Angkor Vat: Nước Chùa*, tuy không phải là *chùa*, còn đó thành sau gần như không có tên, *Angkor Thom, Nước Lớn* đúng là rộng lớn gấp 4 lần *Nước Chùa*. Cái sự phức tạp về tập tục và ngôn ngữ như thế khiến nhiều người cứ đinh ninh là cách đặt tên của người Khmer ở Angkor Borei, nên cũng tin nó là Khmer, kể cả các học giả có tên tuổi nước ngoài. Điều này thực ra rất đơn giản, rất dễ, chắc là do không muốn thay đổi nếp nghĩ thôi. Kinh đô ở Angkor Borei, qua dấu tích khảo cổ, có thể có chỗ là hoàng cung, nơi ở, nhưng cũng có chỗ là đền thờ thần. Tuy nhiên, nơi thờ cúng chính của cả quốc gia phải là ở *Phnom Da*, cách khoảng 3 km về phía Tây-nam, nơi phát hiện được dấu tích đã sụp đổ của đền miếu và hơn 30 pho tượng thờ *phong cách Phnom Da - Phù Nam*. Cả khu này nối với sông Châu Đốc và kênh Châu Đốc bằng 5 kênh nhỏ và chạy một mạch thẳng tắp dài 100 km từ đây đến Óc Eo-Ba Thê (Không ảnh của P. Paris, 1941). Nữ vương Liễu Diệp theo truyền thuyết đã có một đoàn thuyền ra nghênh chiến Hồn Diên từ biển tiến vào, nhưng không xảy ra chiến tranh, mà hòa hợp nên vợ chồng, cùng nhau sinh con cái, xây dựng đất nước. Tước bỏ đi những yếu tố thần thánh thì thấy còn lại sự tham gia của người Nam Đảo, từ biển vào, qua vai trò của một giáo sĩ nước ngoài, tạo thói quen tiếp xúc, buôn bán với dân từ biển, làm ăn theo kiểu *Càng thị*, mở cửa giao lưu rộng rãi, được thể hiện qua nhiều hiện vật nhập cảng có dấu ấn của người nước ngoài. Điều trình bày trên đây có đáng tin,

có thuyết phục được các học giả nước ngoài hay không? Bên trên đã nói, tên gọi và địa điểm kinh đô Phù Nam có căn cứ chính xác, chắc chắn, tuy vẫn còn có điều có chịu tin hay không còn tùy nhận thức và thiện ý của từng người. L.Finot có điều nhầm lẫn, gây nên ngộ nhận một thời. Ông cho rằng người Khmer có truyền thống *Người miền Núi*, nên họ xây dựng kinh đô trên núi, như Angkor là dựa vào núi *phnom Bakheng*, xây cơ sở Tiền Angkor ở núi *Phnom Kulen*, cách Angkor 50 km về phía bắc, về sau, xây Udong cũng trên núi cao, rồi đến Phnom Penh, đất bằng, không có núi thì họ phải đắp đất làm núi. Nói như thế rất nhầm. Tất cả những địa điểm ông kể trên đều không phải kinh đô, hoàng cung, mà là những đền thờ thần, còn hoàng cung thì ở dưới thấp, đất bằng, thậm chí bên ngoài tường thành đền thờ ở Angkor. Udong cũng thế. Đến Phnom Penh thì rõ, mới được định là đô thay Udong, năm 1867, sau đó mới có một bà dân quê lập một am thờ Phật, rồi tự kêu gọi đắp đất thành gò cao độ 10 m, xây một ngôi chùa. Nơi đó trước tiên gọi là *Phnom Don Penh*, đôi bà Penh, rồi cả thành phố gọi tắt là Phnom Penh. Văn bia *Bakseri Chamkrong* nói rõ người Khmer tự nhận là *dòng tộc Mặt Trời (Suryavamsa)*. Chính người Phù Nam mới nhận là *dòng tộc Người Miền núi (Girivamsa)*, nhưng lại sinh sống, làm ăn gắn với kênh lạch, biển khơi.

Nếu nói Vương quốc Phù Nam mà chỉ nhằm vào lãnh thổ chính trị - lịch sử, không nói tới Văn hoá Phù Nam thì cũng ít có ý nghĩa.

Những tài liệu trước đây cũng đã kể, về chữ viết-ngôn ngữ, song biết còn quá ít, về phong tục tập quán, tuy biết cũng chưa nhiều; về ca múa nhạc, có cả một “*đoàn văn công*” di lưu diễn tạn bên Trung Quốc, như sử nhà Ngô kể, nhưng cũng không biết cụ thể gì hơn.

Tuy nhiên, những nghiên cứu

trong mấy năm gần đây đã cho thấy sự phát triển của tôn giáo, cả Phật giáo và Hindu giáo, đồng thời đã hình thành Trường phái nghệ thuật tiểu tượng Phù Nam, gồm hai hệ thống song hành: hệ thống tượng “Visnu” đội mũ trụ mặc áo dài”, chỉ có bằng đá và hệ thống tượng Phật đứng Buddhapad, thân gầy cao, áo cà sa bó, tay phải lập ấn quyết, bằng cả ba chất liệu gỗ, đá, đồng, phong phú, độc đáo xứng đáng là đỉnh cao của nghệ thuật tôn giáo ở Đông Nam Á và cả Đông Á thời bấy giờ<sup>(16)</sup>

8. Là đầu mối thương mại biển Đông-Tây, các tác giả trước đây chỉ mới nói tới Tiền Phù Nam, với độ mười đồng bạc, nhưng cũng chưa hiểu rõ ý nghĩa. L.Malleret đã thấy “đồng tiền bạc có hình ốc và Mặt trời thì có đây ở Óc Eo”, lúc ấy ông chưa biết có bình đựng tiền ở U Thong, thì nay đã có thể thấy một hệ thống Tiền Phù Nam (Funan Coins), tiền Pegu (Peguan Coins) tìm thấy ở Beikthano, tiền Sri Vijaya có hình hoa Trâm hương, có thể nối liền đường thương mại trên biển và trên đất liền, từ Vịnh Bengal đến Biển Đông.

- Văn hoá Phù Nam giúp hiểu rõ hơn phạm vi Đế chế Phù Nam, mặt khác, nếu không hiểu lịch sử Phù Nam thì cũng không thể nhận thức đúng văn hoá Phù Nam và phạm vi ảnh hưởng của nó. (Đã báo cáo, trình chiếu trong hai hội nghị Quốc tế, tại Myanmar và tại Hà Nội, tháng 11 và đầu tháng 12-năm 2009).

#### 9. Vấn đề còn tồn tại

Có thể nói, Khoa học thì không bao giờ hết vấn đề tồn tại và cũng không ai có thể nói một lần là xong xuôi tất cả, nên ở đây chỉ xin nói tới những điều tồn tại dai dẳng, do nhận thức hoặc do quán tính.

M. Vickery có bài nghiên cứu, cho rằng kinh đô Phù Nam nếu không ở Prey Veng thì cũng khoảng Kompong Cham, nên cư dân Phù Nam là người Khmer, v.v... Tôi đã giới thiệu và phê bình bài này trên

NCLS số 7-2005 sau khi nó mới xuất hiện một tháng. Nhiều người vẫn nghĩ rằng tên gọi Phù Nam bắt nguồn từ một từ ngữ trung tính Khmer, Phnom, vì thấy nó giống nhau về âm tiết. Mới đây, Mariam Stark, Giáo sư Đại học Hawaii, cùng với Ch. Higham làm một bộ video 10 tập, gọi tên là Funan-một đô thị đã bị biến mất, giới thiệu hành trình và cuộc đào khảo cổ Angkor Borei, muốn xác nhận kinh đô Phù Nam chính là Angkor Borei, với những hiện vật phản ánh giao lưu văn hóa rộng, nhưng vẫn coi là nó gắn với cảnh quan, con người Khmer. Theo tôi điều này có thể do quán tính hiểu biết còn khá hạn chế và sai lệch, lại chưa hề được đến Óc Eo An Giang, chưa hề đi thăm, khảo sát miền Tây và Nam Bộ Việt Nam. Có một phần lỗi tại chúng ta, tự giới thiệu còn ít quá. Không phải hoàn toàn không có. Tôi đã có vài bài đăng ở Tạp chí Pháp và Mỹ, 7-8 trang lọt thỏm, không có nhiều ảnh, chẳng thấm tháp gì. Thật rõ là con đường hội nhập và khẳng định bản sắc văn hóa là con đường dài và cần có một lực lượng.

#### Chú thích- Tài liệu dẫn:

1. G. Coedes le site de Go Oc Eo, ancien port du Royaume de Fou Nan-Artibus Asiae, Vol.X/ 3, 1947.
2. G.Coedes, Vyadhapura, BEFEO XXVIII., 1928.
3. P.Paris-Anciens canaux reconnus sur photographies aeriennes dans les provinces Ta Keo, Chau Doc, Long Xuyen et Rach Gia-BEFEO XLI.
4. Tên bộ phim khoa học của Mariam Stark và Ch. Higham: Funan- the lost City.
5. C.F Higham- Early Cultures of Mainland SEA-River Book 2002.
6. Wang Gung Wu- the Nanhai Trade-the Early History of Chinese Trade in the South China Sea.Singapore 1958, 1998.
7. Lê Xuân Diệm đào Linh Côn Võ Sĩ Khải- Văn hoá Óc Eo, Những khám phá mới Nxb KHXH Hà Nội 1995.
8. Lương Ninh- Chương trình nghiên cứu Nam Bộ, Khảo cổ học số 3-1996.
9. Lương Ninh - Vương quốc Phù Nam, Nxb VHTT, ĐHQG Hà Nội, Tp Hồ Chí Minh, 2005, 2007, 2009.
10. J.Boisselier- Travaux de la mission archéologique Fr.en Thaïlande, Art asiatique,T.

XXV, 1972.

11. Bennet Bronson-G F Dales- Excavation at Chansen, Silpakom XIV, 1970.
  12. Ian Glover-Early Trade between India and SEA- a link in the development of a world trading system, Univ. Hull 1989.
  13. Bennet Bronson: Beithano (Aung Thaw-Report on the Excavations at Beithano, Rangoon, 1968, Reviewed by Bennet Bronson, Univ. of Pennsylvania, asian Perspectives, XII, 1969.
  14. Palmer Briggs- The Khmer Empire- Far Eastern Quarterly, Vol Asiatique, T. 238, 1950
  15. B. P. Groslier-Indochine-Carrefour des Arts- Paris 1961
  16. Mariam T. Stark- Angkor Borei and the Archaeology of Cambodia's Mekong Delta, in Art and Archaeology of Funan, edited J. Khoo, Bangkok 2003.
- Để bài ngược với tên sách ở chỗ sách là Nghệ thuật và Khảo cổ học Phù Nam, còn bài lại là Angkor Borei và Khảo cổ học ở Đồng bằng sông Mê kong của Cambot. Có lẽ chính tác giả tự mâu thuẫn, song kết quả nghiên cứu sẽ đem lại hiểu biết đúng hơn Cuộc đào khảo cổ phát hiện:
- Địa điểm Angkor Borei rộng hơn 300ha.
  - Di tích xây trên một đỉnh núi nhỏ, cao 170m, trên một thềm đất xung quanh cao 2-10m trên mặt biển.
  - Một tường thành bao quanh di tích, đắp đất và xây gạch hình chữ D, chu vi khoảng 6km.
  - Bên trong thành có khoảng 151 dấu tích khảo cổ, khoảng 100 dấu tích nước (ao, giếng).
  - Có khoảng 30 đồng gạch cũ, dấu tích kiến trúc đã sụp đổ, trong đó dấu tích lớn nhất có mặt bằng rộng 32m, dài 70m.
  - Lại khảo sát một phế tích khác, cũng thấy mặt bằng rộng 10m, dài 19m.
  - Ngoài 37.000 mảnh gốm còn đang nghiên cứu, có 3 vò/ấm gốm gần nguyên được tìm thấy, vài vòng chuỗi, giống hệt hiện vật Óc Eo trong Bảo tàng.
  - Dấu tích cư trú của người dân ở đây bắt đầu từ khoảng năm 400 TCN.
  - Những hiện vật cũng cho biết niên đại khoảng thế kỷ IV TCN đồng thời và tương đồng với các di chỉ ở Thái Lan, và văn hoá Óc Eo.
  - Di tích Angkor Borei đứng trên bờ Đông-Nam của thềm cao nhìn ra đồng bằng thấp bao quanh, trừ hướng Tây-bắc (tức là hướng về phía Campuchia).
  - Nơi đây có một ngôi chùa gọi là Wat Komnu, thuộc địa phận huyện Khok Thlok.
  - Cách 3km về phía Tây là Phnom Da, nơi có phế tích chùa miếu và nơi tìm thấy nhiều pho tượng. Tất cả những điều đó gợi ý cho các nhà sử học rằng Angkor Borei có thể là một thủ đô nội địa của Vương quốc Phù Nam (tr.95). Tác giả không nhắc lại, dẫn giải gì thêm về cái kinh đô Ba Nam ở Prey Veng của G. Coedes cũng như vùng kinh đô “Kompong Cham” của M. Vickery.